

Bản án số: 130/2019/HS-PT  
Ngày: 31-5-2019

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trần Trung Thành

*Các Thẩm phán:* Ông Lê Khắc Thịnh

Bà Nguyễn Thị Võ Trinh

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Hoàng Thanh Trúc – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Kim Hóa - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 5 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 103/2019/TLPT-HS ngày 26 tháng 4 năm 2019 đối với bị cáo Phạm Thị Ngọc O do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 09/2019/HS-ST ngày 20 tháng 3 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện H.

**- Bị cáo có kháng cáo:**

Phạm Thị Ngọc O, sinh năm: 1972 tại Đồng Tháp; Nơi cư trú: Ấp L, xã A, huyện H, tỉnh Đồng Tháp; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 10/12; Giới tính: Nữ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Hòa Hảo; Con ông Phạm Văn Kh (chết) và bà Nguyễn Thị L (chết); có chồng và có 02 người con: Tiền án, tiền sự: Không; Tạm giam ngày 06/01/2019.

Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Đồng Tháp (Có mặt).

Ngoài ra, trong vụ án còn có bị cáo Võ Thị N, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không kháng cáo và Viện kiểm sát không kháng nghị.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Vào khoảng 17 giờ ngày 19-12-2018, nhận được tin báo của quần chúng nhân dân nên Phòng cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Đồng Tháp phối hợp với Công an huyện H và Công an xã A, tiến hành bắt quả tang Võ Thị N đang có hành vi bán trái phép 01 bạch ma túy cho Nguyễn Hữu P với giá 150.000 đồng tại nhà Phạm Thị Ngọc O (mẹ chồng của N), thuộc ấp L, xã A, huyện H, tỉnh Đồng Tháp. Lúc này, trong nhà đang có mặt Phạm Thị Ngọc O và Nguyễn T. Lực lượng Công an đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Võ Thị N, Phạm Thị Ngọc O, Nguyễn Hữu P và Nguyễn T, đồng thời kiểm tra tử dụng đồ cá nhân của Phạm Thị Ngọc O, kiểm tra trên người N, Nguyễn Hữu P thì thu giữ được các vật chứng, tài sản và tiến hành niêm phong theo quy định. Trong quá trình điều tra Cơ quan cảnh sát điều tra đã xem xét trả lại cho chủ sở hữu những tài sản không liên quan đến vụ án.

*- Thu của Võ Thị N:*

+ 01 hộp màu vàng bên trong chứa 23 bạch nylon bên trong có chứa tinh thể rắn màu trắng.

+ 01 điện thoại di động Sam sung Galaxy C9 Pro màu vàng, đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng hoạt động.

+ 01 điện thoại di động Nokia màu đen (loại bàn phím), đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng hoạt động.

+ Tiền Việt Nam 500.000 đồng (năm trăm nghìn đồng).

*- Thu của Nguyễn Hữu P:* 01 bạch nylon hàn kín bên trong có chứa tinh thể rắn.

*- Thu của Phạm Thị Ngọc O:*

+ 01 gói thuốc lá hiệu HERO bên trong có chứa 01 bạch nylon màu trắng chứa các hạt tinh thể rắn.

+ 01 gói thuốc HERO bên trong có chứa 01 bạch nylon màu trắng chứa các hạt tinh thể rắn.

+ 01 hộp màu trắng bên trên nắp hộp có ghi “4”, bên trong hộp có chứa 10 bạch nylon màu trắng chứa các hạt tinh thể rắn.

+ 01 hộp màu trắng bên trên nắp hộp có ghi “1”, bên trong hộp có chứa 07 bạch nylon màu trắng chứa các hạt tinh thể rắn.

+ 01 hộp màu trắng bên trên nắp hộp có ghi “2”, bên trong hộp có chứa 12 bịch nylon màu trắng chứa các hạt tinh thể rắn.

+ 01 hộp màu trắng bên trên nắp hộp có ghi “15”, bên trong hộp có chứa 09 bịch nylon màu trắng chứa các hạt tinh thể rắn.

+ 01 điện thoại di động Nokia màu đen (loại bàn phím), đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng hoạt động.

+ Tiền Việt Nam 1.000.000 đồng (một triệu đồng).

+ 01 cân tiểu ly màu đen, đã qua sử dụng không còn hoạt động, phía sau có dòng chữ “japan technology” màu trắng.

Tại Bản Kết luận giám định số 919/KL-KTHS ngày 24-12-2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Tháp, kết luận:

1/ Tinh thể rắn chứa trong 23 bịch nylon màu trắng hàn kín, được niêm phong trong túi niêm phong ký hiệu NS3A mã số 030063 gửi giám định đều là chất ma túy, có tổng khối lượng 5,028gam, loại Methamphetamine (số thứ tự 323 thuộc Danh mục II, Nghị định số 73 ngày 15-5-2018 của Chính Phủ), (số ma túy này thu của Võ Thị N).

2/ Tinh thể rắn chứa trong 1 bịch nylon màu trắng hàn kín, đựng trong vỏ bao thuốc lá hiệu HERO, ghi ký hiệu A1 được niêm phong trong túi niêm phong ký hiệu PS1 mã số 033626 gửi giám định là chất ma túy, có khối lượng 9,908gam, loại Methamphetamine (Số ma túy này thu của Phạm Thị Ngọc O).

3/ Tinh thể rắn chứa trong 1 bịch nylon màu trắng hàn kín, đựng trong vỏ bao thuốc lá hiệu HERO, ghi ký hiệu A2 được niêm phong trong cùng túi niêm phong ký hiệu PS1 mã số 033626 gửi giám định là chất ma túy, có khối lượng 3,632gam, loại Methamphetamine (Số ma túy này thu của Phạm Thị Ngọc O).

4/ Tinh thể rắn chứa trong 7 bịch nylon màu trắng hàn kín, đựng trong hộp nhựa màu trắng có nắp đậy kín, ghi ký hiệu số 1 được niêm phong trong cùng túi niêm phong ký hiệu PS1 mã số 033626 gửi giám định đều là chất ma túy, có tổng khối lượng 0,686gam, loại Methamphetamine. (số ma túy này thu của Phạm Thị Ngọc O).

5/ Tinh thể rắn chứa trong 12 bịch nylon màu trắng hàn kín, đựng trong hộp nhựa màu trắng có nắp đậy kín, ghi ký hiệu số 2 được niêm phong trong cùng túi niêm phong ký hiệu PS1 mã số 033626 gửi giám định đều là chất ma túy, có tổng khối lượng 1,867gam, loại Methamphetamine (số ma túy này thu của Phạm Thị Ngọc O).

6/ Tinh thể rắn chứa trong 10 bìch nylon màu trắng hàn kín, đựng trong hộp nhựa màu trắng có nắp đậy kín, ghi ký hiệu số 4 được niêm phong trong cùng túi niêm phong ký hiệu PS1 mã số 033626 gửi giám định đều là chất ma túy, có tổng khối lượng 2,955gam, loại Methamphetamine (số ma túy này thu của Phạm Thị Ngọc O).

7/ Tinh thể rắn chứa trong 9 bìch nylon màu trắng hàn kín, đựng trong hộp nhựa màu trắng có nắp đậy kín, ghi ký hiệu số 15 được niêm phong trong cùng túi niêm phong ký hiệu PS1 mã số 033626 gửi giám định đều là chất ma túy, có tổng khối lượng 1,070gam, loại Methamphetamine (số ma túy thu của Phạm Thị Ngọc O).

8/ Tinh thể rắn chứa trong 1 bìch nylon màu trắng hàn kín, được niêm phong trong túi niêm phong ký hiệu NS4A mã số 030190 gửi giám định là chất ma túy, có khối lượng 0,026gam, loại Methamphetamine (số ma túy thu của Nguyễn Hữu P vừa mua của N).

Mẫu tinh thể rắn còn lại sau giám định: Ở mục 1 có khối lượng 4,809gam; mục 2 có khối lượng 9,648gam; mục 3 có khối lượng 3,434gam; mục 4 có khối lượng 0,596gam; mục 5 có khối lượng 1,718gam; mục 6 có khối lượng 2,778gam; mục 7 có khối lượng 0,882gam; mẫu tinh thể rắn ở mục 8 đã sử dụng hết cho công tác giám định. Tất cả mẫu vật đã được niêm phong trả cho Cơ quan trung cầu khi nhận Kết luận giám định.

- Quá trình điều tra, cũng như tại phiên tòa bị cáo Võ Thị N thừa nhận số ma túy trên mua của Nguyễn Hoài S về dùng ống hút chia nhỏ bán lại cho các con nghiện, cụ thể bán cho Nguyễn Hữu P khoảng 10 lần với số tiền khoảng 2.000.000 đồng, nhưng không nhớ thời gian cụ thể tất cả các lần bán, mà chỉ nhớ 02 lần bán vào ngày 19/12/2018, như:

Lần thứ nhất: khoảng 09 giờ ngày 19-12-2018, N bán cho P 01 bìch ma túy với giá 350.000 đồng, P trả cho N 200.000 đồng kèm 01 điện thoại di động Nokia màu đen (loại bàn phím).

Lần thứ hai: khoảng 17 giờ ngày 19-12-2018, N bán cho P 01 bìch ma túy với giá 200.000 đồng, P trả cho N 150.000 đồng, lần này khi vừa bán xong thì bị lực lượng Công an bắt quả tang.

Lời thừa nhận trên của bị cáo N đã được đối chất với Nguyễn Hữu P vào ngày 21-01-2019, cả hai đều thừa nhận phù hợp với nhau.

Ngoài ra, bị cáo N còn khai nhận vào ngày 18-12-2018 có bán cho Nguyễn Văn D 01 bìch ma túy với số tiền 160.000 đồng (Hiện nay D không có ở địa phương).

- Đối với bị cáo Phạm Thị Ngọc O khai nhận số ma túy trên mua của Nguyễn Hoài S về dùng ống hút chia nhỏ bán lại cho các con nghiện kiếm lời, cụ thể bán cho Nguyễn T 01 bịch ma túy giá 200.000 đồng vào ngày 18-12-2018 và T chỉ mới trả 100.000 đồng, còn thiếu lại 100.000 đồng, không thừa nhận bán ma túy nhiều lần cho T.

Nguyễn T thì khai nhận đã trực tiếp mua ma túy của bị cáo O 03 lần vào các ngày 15-12-2018, 18-12-2018, mỗi lần 200.000 đồng đã trả đủ và khoảng 10 giờ ngày 19-12-2018 cũng với 200.000 đồng, nhưng chỉ mới trả cho bị cáo O 100.000 đồng.

Ngày 22-01-2019, Cơ quan điều tra đã cho bị cáo O và T đối chất, nhưng 02 bên vẫn giữ nguyên lời khai.

Tại bản án số 09/2019/HS-ST ngày 20 tháng 3 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện H đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Phạm Thị Ngọc O, Võ Thị N phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

Căn cứ vào điểm b, i khoản 2 Điều 251; điểm r khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015;

Xử phạt bị cáo Phạm Thị Ngọc O 11 (Mười một) năm tù, thời hạn tù được tính từ ngày 06/01/2019.

Căn cứ vào điểm b, i khoản 2 Điều 251; điểm r, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015;

Xử phạt bị cáo Võ Thị N 07 (Bảy) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, tài sản, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 02 tháng 4 năm 2019, bị cáo Phạm Thị Ngọc O có đơn kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát Tỉnh phát biểu quan điểm: Tòa án cấp sơ thẩm quy kết bị cáo Phạm Thị Ngọc O phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo điểm b, i khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng quy định của pháp luật. Khi xem xét mức hình phạt Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét hết các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo. Xét mức án 11 (Mười một) năm tù là phù hợp với tính chất, mức độ mà hành vi của bị cáo gây ra. Sau khi án sơ thẩm tuyên, bị cáo kháng cáo nhưng không

cung cấp tình tiết nào mới làm căn cứ xem xét cho bị cáo. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên Quyết định của Bản án sơ thẩm về hình phạt đối với bị cáo Phạm Thị Ngọc O.

Trong phần tranh luận, bị cáo O không ý kiến chỉ mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong quá trình điều tra, truy tố, các cơ quan và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng, các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của các cơ quan, người tiến hành tố tụng là phù hợp với quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình như sau: Vào khoảng 17 giờ ngày 19/12/2018, Phòng cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Đồng Tháp phối hợp với Công an huyện H và Công an xã A, tiến hành kiểm tra nhà Phạm Thị Ngọc O thuộc ấp L, xã A, huyện H và bắt quả tang Võ Thị N đang có hành vi bán trái phép 01 bịch ma túy cho Nguyễn Hữu P. Tiến hành kiểm tra tử đựng đồ cá nhân của Phạm Thị Ngọc O thu giữ nhiều bịch nylon màu trắng bên trong có chứa tinh thể rắn màu trắng. Qua giám định kết luận, tinh thể rắn màu trắng thu giữ là chất ma túy, loại Methamphetamin, có tổng khối lượng 20,118 gam. Quá trình điều tra, bị cáo khai nhận số ma túy này bị cáo mua về chia nhỏ bán lại cho các con nghiện.

[3] Xét thấy, khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, bị cáo nhận thức được ma túy là chất cấm thuộc danh mục quản lý độc quyền của Nhà nước, việc mua bán ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vì muốn có lợi nhuận cao không phải lao động vất vả mà bị cáo không nghĩ đến hậu quả và tác hại mà ma túy mang lại cho cộng đồng, xã hội rất to lớn. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, làm tăng nhanh số lượng người nghiện ma túy gây mất an ninh trật tự tại địa phương, làm cho vấn nạn ma túy ngày càng trầm trọng. Do đó, việc Tòa

án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo O về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b, i khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật, không oan, sai đối với bị cáo.

[4] Xét mức án 11 (Mười một) năm tù mà Tòa án cấp sơ thẩm tuyên là thỏa đáng đối với hành vi phạm tội của bị cáo. Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo. Bị cáo kháng cáo nhưng không cung cấp được tình tiết giảm nhẹ nào mới so với các tình tiết mà Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét áp dụng đối với bị cáo. Chính vì vậy, Hội đồng xét xử thống nhất với quan điểm đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên phần Quyết định của bản án sơ thẩm về mức hình phạt đối với bị cáo Phạm Thị Ngọc O.

[5] Do kháng cáo của bị cáo không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Phạm Thị Ngọc O. Giữ nguyên phần quyết định của bản án hình sự sơ thẩm về hình phạt đối với bị cáo Phạm Thị Ngọc O.

Tuyên bố bị cáo Phạm Thị Ngọc O phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

Căn cứ vào điểm b, i khoản 2 Điều 251; điểm r khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015;

Xử phạt bị cáo Phạm Thị Ngọc O 11 (Mười một) năm tù Thời hạn tù tính từ ngày 06/01/2019.

Về án phí: Bị cáo Phạm Thị Ngọc O phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Các phần khác của quyết định án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- TANDTC – Vụ Giám đốc kiểm tra 1;
- Ban Nội chính Tỉnh ủy;
- Sở Tư pháp Tỉnh;
- VKSND Tỉnh;
- Cơ quan THAHS Công an Tỉnh;
- Trại tạm giam Công an Tỉnh  
(02 bản giao bị cáo 01 bản);
- TA-VKS-THADS huyện H;
- CQCSĐT Công an huyện H;
- Bị cáo;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ Công an Tỉnh;
- Phòng KTNV-THA.TA Tỉnh;
- Lưu: VT, HSVA (Trúc).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

**Trần Trung Thành**